TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2019/QĐST-HNGĐ	Ninh Kiều, ngày 01 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2019/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Phương T , sinh năm: 1975

Địa chỉ: số 122/17F, Trường Sa, phường 15, quận BT, thành phố HCM.

2. Bà Nguyễn Thị Thái N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: số 112F, Trần Phú, phường CK, quận NK, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Phương T và bà Nguyễn Thị Thái N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường CK, quận NK, thành phố CT. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, sau đó bất đồng về quan điểm sống. Dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm sóc cho con nhưng không đạt kết quả nên ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Ông Nguyễn Phương T và bà Nguyễn Thị Thái N chung sống với nhau có 02 con chung tên Nguyễn Phương Như Y (nữ); sinh ngày 13/2/2009 và Nguyễn Phương Minh Khang (nam), sinh ngày 12/4/2011. Sau khi ly hôn ông bà thống nhất giao cháu Nguyễn Phương Như Y (nữ); sinh ngày 13/2/2009 cho bà N nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phương Minh Khang (nam), sinh ngày 12/4/2011 cho ông T nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà N và ông T cam kết không có nợ.

[5] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến nên lập biên bản hò giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận củ các đương sự. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có bên đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Phương T và bà Nguyễn Thị Thái N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương T và bà Nguyễn Thị Thái N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Phương Như Y (nữ); sinh ngày 13/2/2009 cho bà N nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phương Minh Khang (nam), sinh ngày 12/4/2011 cho ông T nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T và bà N, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: bà T và bà N mỗi người phải nộp 150.000đồng lệ phí. Ông T tự nguyện nộp thay cho bà N số tiền 150.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 000880 ngày 01/3/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- UBND phường CK, quận NK, TP. CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tuyết Mai